

Số: 5621485

	FRONTIER K200SD 4WD - Thùng kín - Tôn kẽm	Linker S T16-7.6 - Mui bạt - Inox 430
Giá niêm yết:	521.700.000đ	886.300.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	4.780 x 1.825 x 2.265 mm	9910 x 2500 x 3920 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	1.750 x 1.670 x 1.400 mm (4,09 m³)	7600 x 2400 x 2520/785 mm (45,96 m³)
Chiều dài cơ sở	2.415 mm	6.100 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.490 / 1.340 mm	2.017/ 1.863 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.155 kg	6.805 kg
Khối lượng chở cho phép	950 kg	9.000 kg
Khối lượng toàn bộ	3.495 kg	16.000 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	6	03
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI – D4CB	WEICHAİ – WP4.6NQ220E50
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	2.497 cc	4.580 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	220/ 2.300 Ps/rpm
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	800/ 1.200 ~ 1.800 Nm/rpm
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	Cơ khí, 8 số tiến và 2 số lùi
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	ih1=7,339; ih2=5,493; ih3=3,764; ih4=2,823; ih5=1,950 ih6=1,459; ih7=1,000; ih8=0,750; iR1=7,339; iR2=1,950
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Phanh chính: Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng, có ABS / Phanh dừng: Lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn động khí nén / Phanh hỗ trợ: Phanh khí xả
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá
LỐP XE:		
Trước/Sau	195R15C	11R22.5
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	65,2 %	29,5 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	6 m	11 m
Tốc độ tối đa	110 km/h	90 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	60 lít	200 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực

Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực